

Số: 07 /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức chi cho hoạt động phòng, chống
bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VII; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra VB&QLXL VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực VII;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Phuongvk.QĐ.1.3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Bùi Văn Lương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 30/01/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Đối tượng áp dụng
 - a) Người bị bạo lực gia đình.
 - b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 2. Mức chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục

1. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Thực hiện theo quy định tại khoản b mục 1 Điều 1 và Điều 3 Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.
2. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: Nội dung và mức chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 10 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.
3. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh: Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 12 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.
4. Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng:
 - a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi; số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình là 10 buổi.
 - b) Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: Tối đa 300.000 đồng/người.
 - c) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: Tối đa 500.000 đồng/buổi.

5. Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:

a) Chi xây dựng kịch bản: Tối đa 500.000 đồng/kịch bản.

b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: Tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi.

d) Biểu diễn văn nghệ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Mức chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Biên soạn đề thi và đáp án: Mức tối đa 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án.

2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: Mức tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

3. Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: Mức tối đa 350.000 đồng/người/buổi.

4. Chi giải thưởng: Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích, mức chi giải thưởng như sau:

a) Chi giải nhất: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 20.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng;

b) Chi giải nhì: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 10.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng; Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng;

c) Chi giải ba: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 5.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 2.500.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 700.000 đồng/giải thưởng;

d) Chi giải khuyến khích: Giải tập thể cấp tỉnh tổ chức 3.000.000 đồng/giải thưởng, cấp xã tổ chức 750.000 đồng/giải thưởng. Giải cá nhân cấp tỉnh tổ chức 1.250.000 đồng/giải thưởng; cấp xã tổ chức 350.000 đồng/giải thưởng.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi: Thực hiện theo quy định tại khoản b mục 1 Điều 1, Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày): Thực hiện theo quy định tại khoản b mục 1 Điều 1, mục 3 và 4 Điều 3 Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Thuê dẫn chương trình: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.

8. Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ:

a) Cá nhân tối đa 300.000 đồng/người/tiết mục;

b) Tập thể tối đa 5.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể.

9. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi:

a) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Tối đa 1.500.000 đồng/báo cáo;

b) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: Tối đa 500.000 đồng/báo cáo.

10. Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi:

a) Chi xây dựng thông cáo báo chí: Tối đa 500.000 đồng/thông báo;

b) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi họp báo;

c) Chi cho người chủ trì họp báo: Tối đa 300.000 đồng/buổi họp báo;

d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo: Tối đa 200.000 đồng/người/buổi họp báo.

Điều 4. Mức chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

2. Chi soạn thảo mô hình: Tối đa 20.000.000 đồng/mô hình.

3. Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, tối đa 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Mức chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2. Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở.

Điều 6. Mức chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Quyết định này.

2. Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đổi mới giáo dục phổ thông.

3. Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Mức chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: 300.000đ/người/lần tư vấn, tối đa không quá 5 lần/ vụ bạo lực.

2. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cảm tiếp xúc: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 8. Mức Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình tại điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định 76/2023/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 9. Mức chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng

1. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, không phát sinh thêm kinh phí chi trả ngoài chế độ đang hưởng.

2. Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên.

Điều 10. Mức chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình:

- a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi.
- b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề: Tối đa 4.000.000 đồng/báo cáo.
- c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết: Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo.
- d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết: Tối đa 6.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết: Tối đa 1.000.000 đồng/bài tham luận.

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực: Thực hiện theo quy định tại khoản b mục 1 Điều 1, Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các mức chi khác có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình không quy định cụ thể trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ; Điều 9 Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi viện dẫn để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.